

Bản án số: 02/2024/KDTM - PT
Ngày 24 tháng 01 năm 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải
Bà Từ Thị Hải Dương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang –
Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2023/TLPT- KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp đất. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2023/KDTM – ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4953/2023/QĐ – PT ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn H

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá V, Chủ tịch hội đồng quản trị; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh H - Cán bộ pháp chế Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hải Vân (Văn bản ủy quyền số 18/UQ/2023 ngày 07/03/2023); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đ

Địa chỉ: Tầng A, số B, đường Trần Thái T, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiên Đ, Tổng giám đốc; vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Văn T, sinh năm 1997

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, số B, đường Trần Thái T, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2023/KDTM – ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/04/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn H (viết tắt là nguyên đơn) và Công ty Cổ phần Đ (viết tắt là bị đơn), ký kết Hợp đồng Kinh tế số 33/2022/HĐMB, về việc mua bán xăng dầu để phục vụ thi công “Dự án Khu đô thị B” có địa chỉ tại xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; theo hợp đồng thì nguyên đơn cung cấp cho bị đơn nhiên liệu xăng dầu và các loại dầu nhờn nhằm phục vụ thi công Dự án Khu đô thị B, thuộc xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; giá cả: tùy từng thời điểm nhận hàng; thời hạn giao hàng từ tháng 5/2022 đến tháng 11/2022; Thanh toán: chuyển khoản ngân hàng và nghĩa vụ trả lãi 1,2% tháng, do chậm thanh toán.

Sau khi ký kết hợp đồng nguyên đơn đã thực hiện đúng các nội dung theo thỏa thuận tại Hợp đồng đồng hai bên đã ký kết về việc giao đầy đủ hàng hóa cho bị đơn, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể đến ngày 20/7/2023 bị đơn còn nợ 244.164.674 đồng, nguyên đơn đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ nhưng bị đơn không thực hiện, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tính đến ngày 20/7/2023 là 244.164.674 đồng, trong đó 234.287.130 đồng tiền gốc và 9.877.544 đồng tiền lãi; buộc bị đơn phải trả lãi 1,2% từ ngày 23/6/2023 cho đến ngày trả hết nợ cho nguyên đơn.

Ông Vũ Đình N đại diện theo uỷ quyền của bị đơn thừa nhận bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết ngày 01/04/2022; tính đến ngày 20/7/2023 bị đơn còn nợ nguyên đơn 234.287.130 đồng tiền gốc và tiền lãi chậm trả.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2023/KDTM – ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày 20/7/2023, số tiền 244.164.674 đồng (*hai trăm bốn bốn triệu, một trăm sáu mươi bốn ngàn, sáu trăm bảy mươi bốn đồng*), trong đó 234.287.130 đồng tiền gốc và 9.877.544 đồng tiền lãi.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí vụ kiện, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023 Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn kháng cáo quá hạn của bị đơn với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, để sửa tiền lãi chậm trả và án phí của bản án sơ thẩm; bị đơn kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; ý kiến của kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 20 tháng 7 năm 2023 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử và ban hành Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2023/KDTM – ST. Ngày 12 tháng 10 năm 2023 Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn kháng cáo quá hạn của bị đơn lập ngày 12/10/2023 (Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm); tại Quyết định số 13/2023/QĐ – PT ngày 27/10/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn. Bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Ngày 01 tháng 4 năm 2022 nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu để thực hiện dự án “Khu đô thị B”, theo hợp đồng thì từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022 nguyên đơn cung cấp xăng, dầu, dầu nhớt, mỡ phụ cho bị đơn theo nhu cầu của bị đơn, giá cả theo giá bán lẻ từng thời điểm quy định của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; hình thức thanh toán, cuối tháng hai bên đối chiếu xác nhận công nợ, bị đơn chuyển tiền trả cho nguyên đơn; trong trường hợp 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán nhưng không phát sinh mua bán theo hợp đồng thì bị đơn phải chịu lãi suất 1,2%/tháng đối với số tiền chưa trả.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã cung ứng đầy đủ xăng dầu cho bị đơn; theo chứng từ đối chiếu giữa nguyên đơn và bị đơn thì từ tháng 11 năm 2022 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn 234.287.130 đồng tiền gốc (bút lục số 03 đến 05).

[5] Xét kháng cáo của bị đơn yêu cầu huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm thấy: Như phân tích tại mục [3] và [4] thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết ngày 01/4/2022. Tại Bản tự khai và biên bản hoà giải lập ngày 10/5/2023 ông Vũ Đình N đại diện theo uỷ quyền của bị đơn thừa nhận tính đến ngày 28/02/2023 bị đơn còn nợ tiền xăng, dầu chưa thanh toán cho nguyên đơn là 234.287.130 đồng và tiền lãi chậm trả theo hợp đồng đã ký kết (bút lục số 57 và 64).

[6] Việc Toà án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả tiền mua xăng, dầu và lãi suất phát sinh do chậm trả cho nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn yêu cầu huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh các vi phạm về tố tụng và nội dung của vụ án nên kháng cáo của bị đơn đối với nội dung này không được chấp nhận.

[7] Tuy nhiên, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 9.877.544 đồng tiền lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày 28/02/2023 là chưa đúng, bởi lẽ tại hợp đồng ký kết giữa hai bên nêu rõ nếu vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì lãi suất chậm trả là 1,2% tháng, nhưng trong vụ án này nguyên đơn đã tính lãi suất 1,5% tháng là không đúng với thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết; Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận việc tính lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn là không đúng, tại phiên toà phúc thẩm đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thừa nhận việc tính lãi suất không đúng hợp đồng đã ký kết và chấp nhận việc tính lãi suất 1,2% tháng, theo đó buộc bị đơn phải thanh toán 7.902.035 đồng tiền lãi chậm trả, do đó cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn phải thanh toán 7.902.035 đồng tiền lãi cho nguyên đơn.

[8] Theo hợp đồng ký kết ngày 01/4/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn thì sau 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán nhưng không phát sinh mua bán theo hợp đồng thì bị đơn phải chịu lãi suất 1,2%/tháng đối với số tiền chưa trả, trong vụ án này nguyên đơn mới tính lãi suất chậm trả đến ngày 28/02/2023 và được Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận. Lẽ ra, Toà án cấp sơ thẩm phải tính lãi suất để buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn đến ngày xét xử 20/7/2023, nhưng Toà án cấp sơ thẩm không tính lãi suất trong thời gian này là thiếu sót nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi cho nguyên đơn, nhưng do nguyên đơn không kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp không kháng nghị, tại phiên toà phúc thẩm đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn không yêu cầu xem xét lãi suất trong thời gian 28/02/2023 đến ngày 20/7/2023 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[9] Từ các phân tích trên thấy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để sửa một phần bản án sơ thẩm về tính lãi suất chậm trả để buộc bị đơn trả cho nguyên đơn.

[10] Bị đơn kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nhưng phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu 12.208.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là chưa đúng quy định, do đó cần lại buộc bị đơn phải chịu 12.109.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Đ đối với Bản án kinh doanh sơ thẩm số 20/2023/KDTM – ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; sửa một phần bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, buộc Công ty Cổ phần Đ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H 242.189.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi hai triệu, một trăm tám mươi chín ngàn đồng*); trong đó tiền gốc 234.287.130 đồng, tiền lãi 7.902.035 đồng .

3. Công ty Cổ phần Đ phải chịu 12.109.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0001745 ngày 10/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Công ty Cổ phần Đ còn phải nộp 10.109.000 đồng án phí kinh doanh thương mại. Công ty Trách nhiệm hữu hạn H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được nhận lại 6.105.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 0001465 ngày 23/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tuyên bố: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/01/2024.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh QuảngBinh;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- CCTHADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

